

ĐIỂM NHÌN TRẦN THUẬT TRONG TÁM TRIỀU VUA LÝ CỦA HOÀNG QUỐC HẢI

• ThS. Lê Thị Thu Trang (*)

Tóm tắt

Người kể chuyện trong Tám triều vua Lý là người kể chuyện ở ngôi thứ ba, anh ta đứng bên ngoài để quan sát và kể lại câu chuyện. Vì vậy, trước hết điểm nhìn trong Tám triều vua Lý là điểm nhìn của người kể chuyện tác giả hàm ẩn. Ngoài ra, trong Tám triều vua Lý có hiện tượng nhường vai trần thuật làm xuất hiện hình tượng người kể chuyện đồng sự. Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng phương thức trần thuật nhân vật, do đó, tác phẩm có sự phối kết nhiều loại điểm nhìn: điểm nhìn của người kể chuyện dị sự, điểm nhìn của nhân vật và sự di chuyển điểm nhìn đến nhân vật. Tất cả tạo nên sự đa dạng hóa điểm nhìn trong việc lý giải các vấn đề lịch sử nhà Lý cũng như số phận nhân vật.

1. Đặt vấn đề

Đối với một tác phẩm văn học thuộc loại hình tự sự, việc lựa chọn một phương thức tự sự là quan trọng, đặc biệt là việc lựa chọn điểm nhìn trần thuật. Một tác phẩm văn học phải được kể theo một thức hay một điểm nhìn nào đó. Điểm nhìn không đơn thuần chỉ là sự quan sát bằng thị giác mà điểm nhìn còn gắn với tâm lí, quan điểm, lập trường của nhà văn, thể hiện quan niệm của nhà văn khi nhìn về cuộc sống đó như thế nào. Như vậy, điểm nhìn nghệ thuật là “tâm điểm” của *Tự sự học*, là một vấn đề then chốt của kết cấu. Đồng thời, điểm nhìn nghệ thuật còn thể hiện và chi phối quan điểm sáng tác của từng nhà văn khác nhau vì: “Điểm nhìn là do tác giả lựa chọn để dẫn dắt câu chuyện”[6,tr.41]. Với *Tám triều vua Lý*, người kể chuyện đã chọn đúng vị trí, điểm quan sát phù hợp để nhìn hiện thực và kể lại câu chuyện cho người đọc. Từ những vị trí và điểm nhìn đó, người kể chuyện đã giúp nhà văn lý giải các vấn đề lịch sử nhà Lý, làm cho các sự kiện và nhân vật lịch sử hiện lên chân thực hơn, sống động hơn.

2. Nội dung

2.1. Điểm nhìn của người kể chuyện dị sự với khả năng lý giải các vấn đề lịch sử

Điểm nhìn của tác giả trong *Tám triều vua Lý* được thể hiện gián tiếp qua điểm nhìn của người kể chuyện dị sự. Với điểm nhìn này, người kể chuyện đã thể hiện cái nhìn toàn tri về đời sống, văn hóa xã hội, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của xã hội Đại Việt trong 216 năm dưới triều đại nhà Lý. Đặc biệt, người kể chuyện còn tái hiện những sự kiện, biến cố to lớn và những hệ lụy của nó tới lịch sử và đời sống con người trong lòng xã hội phong kiến. Do đó, hầu hết các sự kiện, nhân vật lịch sử trong tác phẩm đều được nhìn nhận và khắc họa qua điểm nhìn này.

(*) Khoa Sư phạm Ngữ văn - Sử - Địa, Trường Đại học Đồng Tháp.

Mọi sự miêu tả và trần thuật trong tác phẩm văn học bao giờ cũng xuất phát từ một tọa độ nhất định trong không gian và thời gian. Điểm nhìn trần thuật chi phối việc tổ chức không gian và thời gian trong tác phẩm. Sự di động điểm nhìn tạo nên những góc quét, những mảng không gian và thời gian khác nhau. Sự phối hợp và dịch chuyển điểm nhìn trần thuật đã tạo nên sự xáo trộn và đan cài các lớp không gian. Để định vị các tọa độ không gian, con người thường hay đặt nó trong tương quan đối lập. Đó là sự đối lập giữa các phạm trù: rộng - hẹp, gần - xa, bên trong - bên ngoài,... Sự định vị không gian không những bằng vị trí mà còn bằng tính chất các loại không gian như không gian yên tĩnh - ồn ào, không gian đời tư - chiến tranh,...

Toàn bộ khung cảnh trong *Tám triều vua Lý* là sự đối lập giữa hai mảng hiện thực: đời sống quyền quý, xa hoa nơi cung vàng điện ngọc đối lập với đời sống giản dị, yên bình nơi thôn ấp; hiện thực đời sống thanh bình, thịnh trị đối lập hiện thực tàn khốc trong chiến tranh. Thế giới nghệ thuật mở ra trong bộ tiểu thuyết tràn ngập những ngọt ngào, chật hẹp của chốn cung đình. Với góc nhìn này, người kể chuyện đã dựng nên bức tranh ngọt ngào trong cung cấm của các hoàng hậu, phi tần, cung nữ. Cung điện nguy nga, lộng lẫy với bao kẻ hầu, người hạ của các bà thường tĩnh lặng. Vì ở đó, ta bắt gặp những mảnh tâm trạng cô đơn, cô đơn đến rợn ngợp của những con người sống chỉ cốt mua vui cho lạc thú của hoàng thượng, sống nhờ vào ân sủng của Người. Đối lập với không gian cung cấm là không gian cấm thành rộng lớn, náo động nhưng vẫn ngọt ngào với những con người sống phải giấu mình, sống phải giả tạo với những lời xu nịnh, phải đối đầu với những mưu mô xảo quyệt, tranh giành quyền lực, hãm hại lẫn nhau để rồi làm nên những “bão táp cung đình”: loạn tam vương trong *Thiên sư dựng nước*, cuộc chính biến năm Quý Sửu (1073), cuộc trả thù của Đỗ Anh Vũ, cuộc tranh giành ngôi hoàng thái tử của Đỗ thái hậu, cuộc đảo chính của Trần Thủ Độ trong *Con đường định mệnh*. Đối lập với đời sống hoàng cung thâm nghiêm, huyền bí là đời sống giản dị, yên bình nơi thôn ấp. Không gian đó được mở rộng với tất cả sự sôi động của nhịp sống con người nơi đây: không khí làm việc sôi động của dân làng hương Tam Sơn trong những ngày đi phá rừng lập phủ của hoàng thái tử Lý Phật Mã, những lễ hội của làng Xuân Phương, hay khung cảnh náo nhiệt trong đám cưới của cụ Sấn trong *Thiên sư dựng nước*; không khí nhộn nhịp, sôi động của trại dâu tằm đối lập với không khí tĩnh lặng của làng Trích Sài ven sông Tô Lịch trong *Con ngựa nhà Phật*; không gian tĩnh lặng, dân dã của hương Thổ Lỗi trong *Bình Bắc đẹp Nam*...

Tâm nhìn của người kể chuyện còn phóng ra xa để thu vào tác phẩm những cảnh tượng kỳ vĩ của non sông đất nước. Đó là những vùng biên ải xa xôi như Lạng Châu, lộ Hải Đông, cửa Tam Trĩ, Mũi Ngọc, đảo Minh Châu, Đảo Sen, vùng kinh tế trọng điểm của cả nước với cảng Vân Đồn... Nhưng đôi khi, tác giả lại thu tâm nhìn về gần hơn để người đọc được chứng kiến cảnh dân kinh đô Đại La đón mừng vua Lý Thái Tổ, cảnh tiễn đưa hoàng thái tử Lý Phật Mã đi mở phủ, cảnh xuân lúc Nguyên phi Ý Lan sinh hoàng thái tử Lý Càn Đức, cảnh hoành tráng của kinh thành Thăng Long khi tiễn đưa và đón mừng vua Lý Thánh Tông thắng trận trở về. Đồng thời, trong tác phẩm, người đọc còn xót xa trước cảnh tang thương của kinh thành Thăng Long sau cái chết oan ức của Hoàng thái hậu Thượng Dương cùng bảy mươi hai cung nữ, hay đó còn là cảnh đám tang đau thương của Thái sư Lý Đạo Thành, cảnh điêu tàn, loạn lạc của kinh đô Thăng Long dưới thời Lý Cao Tông, Lý Huệ Tông. Ngoài ra, người kể chuyện còn hướng máy ảnh ra xa nhằm thu vào tầm mắt không gian rộng lớn, hoành tráng của hiện thực chiến tranh với những chiến công kỳ vĩ của vua tôi nhà Lý: những cuộc dẹp loạn người

man, những cuộc chinh phạt Chiêm Thành, những cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược. Tất cả được tác giả tái hiện một cách rất trọn vẹn, chân thực và sinh động.

Tóm lại, điểm nhìn không gian của người kể chuyện trong tác phẩm di động theo hướng: nhìn cận cảnh, nhìn mở rộng trong *Thiên sư dựng nước*, nhìn rộng, nhìn xa và mở rộng trường nhìn trong *Con ngựa nhà Phật* và *Bình Bắc đẹp Nam* và nhìn cận cảnh trong *Con đường định mệnh*. Sự vận động điểm nhìn theo hướng này phù hợp với quá trình khởi nghiệp chấn hưng hưng thịnh suy vong của triều Lý.

Bên cạnh việc tái hiện lại không gian lịch sử triều Lý dưới nhiều góc độ, người kể chuyện còn giúp người đọc hướng vào điểm nhìn thời gian của bộ tiểu thuyết. Với *Tám triều vua Lý*, người kể chuyện đã đưa người đọc ngược dòng về quá khứ để sống lại trong không gian lịch sử dưới triều đại nhà Lý kéo dài hơn hai thế kỉ (từ năm 1010 đến 1225). Nhiều mốc thời gian lịch sử, sự kiện xuất hiện thường xuyên. Thời gian truyện được chỉ dẫn trực tiếp lẫn gián tiếp. Tiểu thuyết của Hoàng Quốc Hải thường nêu bật các mốc thời gian tuyến tính gắn với sự kiện lịch sử. *Thiên sư dựng nước* đã dẫn người đọc ngược dòng tìm về lịch sử Việt Nam những năm cuối cùng của triều đại nhà Tiền Lê và quá trình khởi nghiệp của triều đại nhà Lý. Người kể chuyện đã giúp người đọc sống lại những năm tháng thăng trầm trong lịch sử với sự tàn bạo của bạo chúa Lê Long Đĩnh, những khoảnh khắc vinh quang của dân tộc với niềm tự hào về kinh đô Thăng Long nơi “tụ khí nghìn năm”. Với *Con ngựa nhà Phật*, người đọc sẽ được đắm mình trong không khí sôi động của công cuộc chấn hưng và phát triển nền văn hiến Đại Việt, sống lại những thời khắc oai hùng, oanh liệt của vua tôi Đại Việt trong cuộc bình Chiêm năm Quý Mão (1044). Đến với *Bình Bắc đẹp Nam*, chúng ta sẽ nhận ra toàn bộ bức tranh sinh động về công cuộc phòng và chống giặc ngoại xâm của vua tôi Lý Thánh Tông. Và *Con đường định mệnh*, người kể chuyện giúp người đọc có thể đứng từ góc nhìn thời đại ngày nay để nhìn về quá khứ nhằm hiểu thêm về cuộc đời và quá trình chấp chính của năm vị vua cuối cùng của nhà Lý với nhiều sự kiện lịch sử kéo dài gần 153 năm.

2.2. Điểm nhìn bên trong gắn với lời tự bạch của nhân vật

Bên cạnh điểm nhìn của người kể chuyện tác giả hàm ẩn, nhà văn còn xây dựng và chuyển giao điểm nhìn cho các nhân vật của mình. Khi ấy người kể chuyện đã mất đi vai trò “toàn năng” do đã trao điểm nhìn cho nhân vật, và nhân vật lại soi rọi mọi sự kiện, tình huống bằng cái nhìn nội tâm tự thân anh ta. Lúc này, người kể chuyện đã hướng từ điểm nhìn bên ngoài vào điểm nhìn bên trong nhân vật để nhân vật có thể tự cảm xúc, đánh giá, nhận xét, bộc lộ về chính bản thân mình hoặc các hiện tượng bên ngoài nó. Đó là kiểu nhân vật tâm lý, nhân vật tính cách. Do đó, cả người kể chuyện ở ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba đều có thể thực hiện được điểm nhìn bên trong. Nếu ở điểm nhìn bên ngoài, người kể chuyện đứng ngoài quan sát câu chuyện mà không hề bình luận hay bày tỏ quan điểm một cách trực tiếp mặc dù đằng sau cái “bên ngoài” đó là tâm lý, là tính cách của nhân vật, thì ở điểm nhìn bên trong cho phép trần thuật qua lăng kính của một tâm trạng cụ thể, cả nhân vật và người kể chuyện đều có thể xướng ngôn và bày tỏ thái độ, tình cảm của mình một cách trực tiếp.

Với điểm nhìn bên trong, nhân vật có khả năng bộc lộ hết chiều sâu tâm hồn, cũng như trình bày những quan điểm của mình về mọi mặt của đời sống và con người. Việc khắc họa

tính cách nhân vật Lý Công Uẩn là một thành công đáng kể của Hoàng Quốc Hải. Lý Công Uẩn hiện lên trong *Thiền sư dựng nước* là một bậc minh quân, tài giỏi đồng thời là người thương yêu dân hết mực, suốt cuộc đời tận tụy vì sự hưng vong của triều đại, vì đời sống ấm no, hạnh phúc của người dân, vì sự trường tồn của dân tộc. Ngồi trên đỉnh cao của quyền lực nhưng nhà vua luôn giữ được một tấm thân trong sạch, một trái tim nhân ái, Người thường tự nhủ: “Tâm nguyện của bá quan và trăm họ khi tôn ta lên ngôi cử ngũ là mong ta đem lại cho dân, cho nước sự an lạc và giàu thịnh, chớ đâu họ có ý đặt ta vào ngôi vị ấy để thụ hưởng dục lạc” [1, tr.111], và lời răn dạy của Thiền sư Vạn Hạnh luôn nhắc nhở Người suốt đời không bao giờ dám nguôi quên “Đạo làm vua phải lấy nước làm trọng. Nước phải lấy dân làm trọng. Vì không có dân chẳng những không có nước còn kể gì đến vua” [1, tr.255]. Cuộc đời ông, sinh ra là để hiến mình cho sự nghiệp của đất nước, là để gỡ cho thế nước đang lâm vào trì bế, nát rối. Tính mệnh ông là tài sản vô giá của Đại Việt. Sứ mệnh lịch sử đã trao cho ông trong thế giới này “là phải làm cho dân sinh được no ấm, dân trí được khai mở, dân tâm được yên thịnh, xã hội được thái bình, cái thiện được ở ngôi” [1, tr.257]. Để thực hiện sứ mệnh ấy, nhà vua đã ra sức chấn hưng đất nước với những việc làm nhân đạo chưa từng có trong lịch sử cổ kim. Thế nhưng, nhà vua luôn tự dằn vặt, trăn trở và trách cứ bản thân vì không làm được nhiều hơn cho nước, cho dân: “Trong năm năm qua chưa bao giờ ta dám ngủ trọn đêm, chưa bao giờ dám nghĩ đến sự thụ hưởng phú quý mà phải lo trả cái ơn tri ngộ cho muôn dân” [1, tr.114], để rồi buông tiếng thở dài bất lực: “Ta không biết làm gì để chống lại các điều bất hạnh, cũng chẳng có pháp thuật gì để giữ mình ngoài các việc lo cho dân, cho nước để dân no ấm và họ tự giữ lấy nhà, giữ lấy nước. Ngoài việc giáo hóa nghiệp thiện cho dân và hoàng dương Phật pháp, để dân giữ Đạo, ta chẳng biết làm gì hơn nữa” [1, tr.115]. Đi sâu vào nội tâm nhân vật, ta mới cảm nhận được hết nỗi lo âu, sự trăn trở về sự hưng thịnh, trường tồn của nước, sự bình ổn của xã hội và đời sống tâm linh của dân tộc của một vị vua suốt đời hiến mình cho dân, cho nước và cho Đạo. Với sự phối kết điểm nhìn trong việc lý giải nhân vật lịch sử một cách tài tình, người kể chuyện đã khắc họa bức chân dung hoàn mỹ về một nhân vật vĩ đại trong lịch sử dân tộc, như cụ Phan Bội Châu đã vinh danh rằng Lý Công Uẩn là vị Tổ Trung hưng thứ nhất của nước ta.

Bằng cách để cho nhân vật Lý Phật Mã tự do bộc lộ đời sống nội tâm, phơi bày những ý nghĩ thầm kín trong tâm hồn, để nhân vật tự phân thân và đối thoại với chính mình, với những đấu tranh dữ dội, sự giằng xé nội tâm người đọc mới cảm nhận được hết tấm lòng nhân ái, bao dung của vị vua này. Do ảnh hưởng của đạo Phật và sự huấn dỗ của vua cha, Lý Phật Mã thật sự là một vị vua có tấm lòng bao dung, nhân hậu. Khi vua cha băng hà, biết được mưu đồ phản loạn của các hoàng tử. Ông vội vàng tổ chức việc phòng giữ cung cấm, rồi cho gọi các tướng tá bộ hạ của mình vào bàn cách đối phó. Nhưng là người nhân hậu, chí hiếu, ông không muốn giữa lúc vua cha băng hà, anh em một nhà lại quay ra xung đột, tranh giành quyền lực với nhau, đau lòng với ngổn ngang trăm mối, nhà vua cảm giác như một cơn ác mộng “Có phải đức ta bạc hay kiếp trước ta mắc vào nghiệp chướng, nay ta phải trả nghiệp đây”, do dự, chần chừ “Bây giờ ta tính sao đây... Chẳng nhẽ mở đầu cho triều đại Thái tông lại là cái chết của ba người anh em ư? Nếu vậy, ta sẽ mắc tội bất nghĩa vì giết em, lại mắc tội bất hiếu vì không nghe lời tiên đế đã căn dặn lúc sinh thời” [1, tr.642], lòng buồn trĩu nặng, Lý Thái tông cảm thấy tim mình tan nát vì phải làm một việc tựa như cắt đi một phần máu thịt mình “Trị tội

các người có khác nào tay phải cầm dao chém vào tay trái”. Việc tha cho Nùng Trí Cao khi y làm phản là một dấu chấm hỏi rất lớn trong lịch sử, bởi lẽ, các sử gia đời sau không sao hiểu nổi ý đồ của tiền nhân. Đến với *Con ngựa nhà Phật*, khi người kể chuyện đặt điểm nhìn vào bên trong nhân vật, để nhân vật tự bộc bạch, tự nói lên lời giải thích cho chính hành động của mình “Thật lòng ta cũng không muốn giữ cái giống phản phúc ấy lại làm gì. Song ta muốn dùng y vào một thế cờ lớn” [2, tr.582], người đọc mới nhận ra ý nghĩa đích thực của một nhân cách cao thượng và một vị vua có tài “kinh bang tế thế”, một con người suốt đời chỉ với một sở nguyện, một tâm nguyện cao nhất là làm cho quốc gia trở nên yên thịnh, hùng cường. Tấm lòng nhân ái bao la của Người không chỉ dành cho con dân Đại Việt mà còn cho cả kẻ thù. Trong cuộc bình Chiêm, ông thu được thắng lợi lớn, chém được đầu vua Chiêm nhưng lại ra lệnh cho tướng sĩ và quân lính không được tàn sát nhân dân “Kẻ nào còn giết bậy người Chiêm, sẽ bị tội chém bêu đầu” [2, tr.701]. Tấm lòng nhân đạo của nhà vua được Sử gia Ngô Sĩ Liên đã nhận định: “Lòng này của vua tức như lòng của Thái Tổ nhà Tống, ngôi truyền được lâu dài là phải lắm” [5, tr.189].

Bằng cách để cho nhân vật người kể chuyện tự do bộc lộ đời sống nội tâm, phơi bày ra những ý nghĩ thầm kín trong tâm hồn, nhà văn đã gửi gắm điểm nhìn, gửi gắm những tư tưởng, quan điểm về lịch sử và con người nơi người kể chuyện. Qua đó, người đọc có thể thấy hết được sự thống nhất trong điểm nhìn của người kể chuyện và tác giả. Song chúng ta phải hiểu rằng không bao giờ có sự trùng khít hoàn toàn giữa thái độ người kể chuyện đối với câu chuyện được kể lại với quan điểm của tác giả.

2.3. Sự đa dạng hóa điểm nhìn trong việc lý giải nhân vật lịch sử

Đa điểm nhìn trần thuật là cùng một sự việc hay một nhân vật có rất nhiều điểm nhìn soi chiếu vào, trong đó điểm nhìn của người kể chuyện hay tác giả cũng chỉ bình đẳng với điểm nhìn của các nhân vật khác trong truyện.

Từ một điểm nhìn bao quát, tùy vào sự kiện, diễn biến, tình huống của câu chuyện, người kể chuyện sẽ chia điểm nhìn cho các nhân vật, khiến mỗi nhân vật có cái nhìn riêng về đối tượng mình cần phán xét, nhờ đó đối tượng hiện lên trong một không gian ba chiều hoàn hảo và dưới sự soi rọi của mỗi nhân vật, đối tượng được phán xét không hoàn toàn giống nhau, có khi là trái ngược. Lý Thái Tông dưới sự quan sát của các nhân vật trong tác phẩm hiện lên đa chiều, đầy đủ và sinh động hơn. Qua sự quan sát và đánh giá của Mai Mạnh Minh - người bề tôi trung thành, người bạn tâm giao, người anh vợ đáng kính thì Lý Phật Mã là một con người tuấn tú, tướng mạo đàng hoàng, học hành thông tuệ lại sống giản dị, hòa nhập với mọi người, khiến ai nấy đều cảm mến vì dễ gần. Ở ngôi cử ngũ, Lý Thái Tông là một vị vua đại trí, có tầm nhìn xa trông rộng lại có tính nhân ái bao dung. Sau loạn tam vương, với những hành động nhân đạo khiến phu nhân Khai Quốc Vương phải thừa nhận việc làm của nhà vua đều xuất phát từ cái tâm hiếu thiện, từ tấm lòng bao dung, rộng lượng. Dưới mắt của Thiền sư Định Hương, Lý Thái Tông tỏ rõ là người vừa thận trọng vừa nhân ái, tinh tế nhưng không kém phần quả đoán. Trong quan hệ vợ chồng, với Mai hoàng hậu, Thái Tông là người chồng mẫu mực, đáng kính bởi lẽ, tuy ở địa vị quân vương nhưng Thái Tông luôn tỏ một sự tương thân tương kính, chứ không ỷ thế thượng tôn. Sau những chặng đường của lịch sử, nhìn lại cuộc đời của vua cha, Lý Thánh Tông rút ra kết luận: “Suốt cuộc đời của phụ hoàng, người chỉ làm có

hai việc lớn. Việc thứ nhất là lo cho dân nước được yên thịnh, ấm no. Việc thứ hai là lo cho nền đạo thống nước nhà ngày càng tinh tấn, dân nước mọi người, mọi nhà đều được đước tuệ của nhà Phật rọi soi tới” [2, tr.158].

Để có cái nhìn toàn diện hơn về cuộc đời và sự nghiệp của Lý Thái Tông, người kể chuyện đã hết sức khéo léo và tinh tế khi trao điểm nhìn cho các nhân vật nữ như Tạ Thuần Khanh, nàng My Ê. Khi tai họa ập xuống gia đình bé nhỏ của Tạ Thuần Khanh, nàng đau đớn, quên cả sợ hãi và tuân phục cái con người mà mọi người thường gọi là chính nhân quân tử, minh quân, là thiên tử. Trong lòng nàng, giờ đây, ông ấy hiện lên chỉ là kẻ đa dâm và ích kỷ. Một con người mở mồm ra là nói đạo lý nhưng danh chính ngôn thuận, một lúc ông ta lập sáu bà vợ, cùng hàng chục cung tần, mỹ nữ để mặc sức dâm bôn, dục lạc suốt ngày đêm. Con người ấy, ngồi trên ngai vàng với những hành vi độc ác, bần thủ nhằm che giấu cho sự dối trá trắng trợn nhất, tàn bạo nhất. Chỉ vì sự ích kỷ, thỏa mãn cho bản thân và con trai mà ông ta đành tâm chia cắt hạnh phúc nhỏ bé của nàng. Nàng đau khổ tột cùng khi phải sống giữa bầy lang sói mà con sói hung mạnh nhất lại chính là người đang ở ngôi cửu ngũ. Với My Ê, người vợ của vua Sạ Đẩu - vua nước Chăm pa, Thái Tông cũng chỉ là một tên bạo chúa với những dục vọng đốn hèn. Nghĩ rằng nhan sắc của mình đã lọt vào mắt vua nước địch. Lòng thù hận choáng lầy người nàng. Với lòng tự tôn dân tộc, đau đớn vì mất nước và mất chồng, nàng nguyện rửa độc địa “Nhân quả xoay vần rồi người sẽ biết. Kẻ sát phu hiếp phụ, dù có đắp đầy sơn phấn giả trang, vẫn cứ phải phơi bộ mặt thật ra trước thanh thiên bạch nhật” [2, tr.719].

Bên cạnh điểm nhìn của người kể chuyện còn là điểm nhìn từ các nhân vật. Đó có thể là lúc nhân vật tự soi chiếu vào chính bản thân mình hoặc tách riêng ra để khám phá các nhân vật khác và để các nhân vật khác soi rọi vào mình. Điểm nhìn khách quan của các nhân vật tập trung vào một nhân vật là một điểm rất độc đáo được nhà văn thể hiện, từ đó tạo một cái nhìn đa diện, muôn màu muôn vẻ tới một nhân vật vốn gây nhiều tranh cãi trong lịch sử. Cô gái hái dâu hương Thổ Lỗi - Lê Thị Khiết - một nhân vật vốn gây nhiều tranh cãi trong lịch sử với nhiều đánh giá khen chê khác nhau. Trong tác phẩm, với cái nhìn cảm thông sâu sắc cho số phận của người phụ nữ đứng trước cơn bão của danh vọng và quyền lực, tác giả đã để cho nhiều nhân vật khác nhau đánh giá về Ý Lan với những cái nhìn khác nhau. Từ đó, tác giả giúp người đọc có thể đi sâu khám phá con người bên trong của nhân vật, làm cho nhân vật Ý Lan hiện lên trước hết là con người của đời sống, sau đó mới là con người của huyền thoại, của lịch sử. Với Thánh Tông, Ý Lan là người có cái tâm trong sáng, thông minh, ham học hỏi, khiêm nhường và hướng thiện và có lòng độ lượng, vị tha. Hơn thế nữa, Ý Lan còn là “một người trong sáng, trung thực không có ý niệm về câu kết bè cánh, không cậy mình sinh được hoàng nam, không tự phụ mình có con kế vị. Nàng đúng là một người đàn bà đức hạnh” [3, tr.583]. Với tình yêu và sự tin tưởng vào tài năng và đức độ của Ý Lan, nhà vua đã mạnh dạn trao quyền lưu thủ kinh sư cho bà khi ông đi chinh chiến. Đó là một quyết định chưa từng có trong lịch sử dân tộc, bởi lẽ, trong lịch sử các triều đại chưa có tiền lệ cho phi tần can dự vào việc triều chính. Cuộc kinh dinh vô tiền khoáng hậu của Ý Lan làm hương danh của bà vang dội khắp nước, từ các bậc quan cao chốn triều trung đến các bậc tôn trưởng trong hàng giáo phẩm đều thừa nhận bà có tâm, có đức kể cả có tài nữa. Từ các bậc nho sĩ đến nho sinh đều tôn bà là người biết nhìn xa trông rộng. Đặc biệt, với dân nghèo từ kinh sư đến các trấn, lộ kể cả nhiều nơi bà chưa đặt chân tới đều tôn bà là Phật Quán Thế Âm sống.

Dưới cái nhìn của một nhân vật, ở những thời điểm khác nhau về một nhân vật cũng không hoàn toàn giống nhau. Với Thái sư Lý Đạo Thành, lần đầu tiên tiếp xúc với người đàn bà được nhà vua hết lòng sủng ái, Thái sư lại vừa mừng vừa lo. Mừng vì chưa thấy người đàn bà nào lại ham học hỏi, ham hiểu biết đến thế. Lo vì nếu Ý Lan ham học hỏi để mưu cầu cho một toan tính ích kỷ thì khi quyền lực vào tay đó sẽ là mối nguy cho xã tắc. Nhưng không khỏi thán phục người con gái quê này rất thông minh, hiểu học lại khôn ngoan dứt mực, bởi lời lẽ nói năng chặt chẽ tới mức không ai có thể khe kẽ vào đâu được. Song ở những thời điểm khác nhau, điểm nhìn của cùng một người hướng về một người cũng hoàn toàn thay đổi. Khi chứng kiến sự thay đổi trong tính cách của Ý Lan, Thái sư không khỏi lo lắng “Người này quả là lợi hại, không thể xem thường, nếu quyền bính vào tay bà ta thật sự chẳng biết là phúc hay là họa cho nước đây!” [3, tr.741]. Ngày đầu tiên thiết triều của ấu chúa Lý Nhân Tông, chứng kiến sự tranh giành quyền lực ngấm ngấm giữa hai bà Thái hậu Thượng Dương và Hoàng thái phi Ý Lan, Thái sư thật sự đau lòng. Ông biết được đây không phải là sự ghen tuông thường tình của đàn bà mà là sự tranh chấp quyền lực có tính toán. Việc Ý Lan được nhà vua sủng ái vì sinh được hoàng nam lại được trao quyền lưu thủ kinh sư, đã làm cho người đàn bà này thấy được sức mạnh của quyền lực, từ đó, bà đã ngấm nung nấu một âm mưu và “Cho tới nay dường như bà ta đã làm tất cả, kể cả sự liều lĩnh để đoạt lấy quyền lực vào tay mình. Vì rằng, có quyền lực rồi sẽ có tất cả” [4, tr.48].

Người kể chuyện đã trao điểm nhìn cho nhân vật Lý Thường Kiệt, để nhân vật tự nói lên những đánh giá và cách nhìn của mình về Ý Lan là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo của tác giả. Từ một cô gái quê nghèo chân chất, bản tính lương thiện nhưng giờ đây, bà đã trở thành người đàn bà đầy tham vọng quyền lực với những mưu tính thâm sâu. Lý Thường Kiệt chợt nhận ra và lo lắng canh cánh trong lòng vì “ông đã nhận ra một Ý Lan khác. Tức là bà Ý Lan đã mang hình hài của Linh Nhân thái hậu, một người đã biết chớp thời cơ để đoạt lấy quyền lực vào tay. Và bây giờ bà đã biết cách sử dụng nó để bảo vệ chính cái thứ quyền lực mà bà vừa thu tóm được” [4, tr.84]. Do đó, ông thật sự hối hận vì những việc làm có tính đồng lõa với Ý Lan và nhận ra bản chất tàn bạo của bà: “Người đàn bà này khôn ngoan đến quỷ quyết, mưu mô đến thâm hiểm lại ủ bọc trong cái vỏ bọc đại khờ, còn tham vọng cũng chẳng thua gì Võ Tắc Thiên nhà Đại Đường” [4, tr.84]. Ông đã tìm mọi cách để cứu vãn tình thế nhưng Ý Lan như ông đánh giá là “người đàn bà thuộc loại đáo đẽ, gian hùng. Chỉ riêng việc bà sai ta đi kinh dinh biên ải để rảnh tay hành sự một cách quyết liệt và tàn bạo như vậy, chứng tỏ bà cũng là hạng người cơ mưu xảo trá chẳng kém cạnh gì Võ Tắc Thiên” [4, tr.115]. Ông sợ hãi trước sự tàn bạo đến đứng đưng của bà “cùng một lúc giết chết bảy mươi ba mạng người trong đó có chính cung hoàng thái hậu mà bà ta cứ thản nhiên như không” [4, tr.116]. Đứng trước một con người đã bị tha hóa bởi sức mạnh của quyền lực, Lý Thường Kiệt không khỏi lo lắng cho vận mệnh quốc gia dân tộc và cho cả chính mình. Ông tự nhủ: “Chính ta cũng phải đề phòng kẻ bà ta thấy có gì cản trở lại xuống tay lúc nào không biết” [4, tr.116].

Việc chuyển hóa điểm nhìn từ người kể chuyện sang nhân vật, sự đa dạng hóa điểm nhìn của nhiều nhân vật về một nhân vật lịch sử cho phép người đọc tham dự, đối chiếu nhiều quan điểm về một nhân vật và ngược lại, thấy được sự đa dạng, phức tạp trong hiện thực và cả trong thế giới nội tâm của nhân vật ấy, tạo nên sự phức điệu cho tác phẩm. Chính nhờ sự

di chuyển điểm nhìn tạo nên sự đan cài các tầng ngậm giá trị của tác phẩm. Khai thác và bóc tách được tính cách nhân vật với sự nhìn nhận đa chiều, sâu sắc và tinh tế hơn.

3. Kết luận

Mặc dù bộ tiểu thuyết sử dụng người kể chuyện dị sự toàn năng, ngôi thứ ba để kể lại câu chuyện nhưng Hoàng Quốc Hải đã có sự cách tân đáng kể trong việc phối kết điểm nhìn trần thuật để tạo nên sự phức hợp nhiều lối kể: kể theo điểm nhìn của người kể chuyện dị sự, kể theo điểm nhìn nhân vật và nhường vai trần thuật.

Điểm nhìn của người kể chuyện dị sự trong việc lý giải các vấn đề lịch sử triều Lý đã giúp độc giả có cái nhìn toàn diện hơn về quá khứ và lịch sử. Thông qua điểm nhìn trần thuật từ người kể chuyện dị sự, ngôi thứ ba cũng chính là tác giả hàm ẩn mà các sự kiện và nhân vật lịch sử triều Lý đã “trở mình” sống lại trước mắt người đọc hết sức chân thực và sinh động. Cùng với sự phức hợp, đa dạng hóa điểm nhìn trần thuật và sự di chuyển điểm nhìn vào nội tâm nhân vật, bộ tiểu thuyết lịch sử đã đi sâu khám phá đời sống nội tâm nhân vật, làm cho hình tượng nhân vật hiện lên đầy đặn hơn, đa chiều hơn./

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Quốc Hải (2010), *Thiên sư dựng nước*, NXB Phụ nữ, Hà Nội.
- [2]. Hoàng Quốc Hải (2010), *Con ngựa nhà Phật*, NXB Phụ nữ, Hà Nội.
- [3]. Hoàng Quốc Hải (2010), *Bình Bắc đẹp Nam*, NXB Phụ nữ, Hà Nội.
- [4]. Hoàng Quốc Hải (2010), *Con đường định mệnh*, NXB Phụ nữ, Hà Nội.
- [5]. Ngô Sĩ Liên (2009), *Đại Việt sử ký toàn thư*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [6]. Trần Huyền Sâm (2010), *Những vấn đề lý luận văn học Phương Tây hiện đại (Tự sự học kinh điển)*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [7]. Trần Đình Sử (2004), *Tự sự học*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
- [8]. Trần Đình Sử (2008), *Tự sự học*, phần 2, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

Summary

The narrator in *Tam Trieu Vua Ly* uses the third person point of view. It, therefore, takes the view of the narrator himself - the implicit writer. In addition, in *Tam Trieu Vua Ly*, there is the secondary narrator, a cooperater of the primary one. The writer also employs the character's narration. As a result, there is a combination of different points of views: the view of the narrator, that of the character and the view transition to the character. All this makes the diversity of views in dealing with historical events under Ly dynasty as well as the destiny of the characters.

Ngày nhận bài: 6/8/2013; ngày nhận đăng: 4/3/2014.